

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

- *Họ tên:* Trần Hoàng N, sinh năm 2002 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng A, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1983; Anh chị em ruột gồm có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của hai tội phải chấp hành là 06 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2023, chấp hành xong phần dân sự và án phí ngày 13/01/2020; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05/10/2023 bị Công an phường 8, thành phố Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142/QĐ-XPHC, đã nộp phạt xong ngày 12/10/2023; Nhân thân: Xấu; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 của tỉnh Kiên Giang theo Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 và Quyết định thi hành án phạt tù số 53/2024/QĐ-CA ngày

02/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (có mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/12/2023 Trần Hoàng N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER có biển số kiểm soát 69AA-114.89, xe này Nhân mượn của anh Nguyễn Văn B, đi từ thành phố Cà Mau đến ấp Rạch Muối, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước để thăm bà ngoại. Trên đường đi, do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định cướp tài sản, để tránh bị phát hiện N dùng xe lấy khẩu trang y tế che biển số xe lại rồi lấy từ trong cốp xe ra 01 cây dao có chiều dài khoảng 21,5cm, loại dao thái lan có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn đâm vào lưng quần bên phải phía trước bụng.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển chiếc xe nêu trên chạy đến tiệm thịt trâu “Gia Bảo” thuộc ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước thì phát hiện chị Nguyễn Thị T một mình đang dọn thịt trâu ra bán, khu vực xung quanh không có ai, N dừng lại và đậu xe trước sạp thịt trâu của chị T, rồi xuống xe đi lại giả vờ hỏi chị T mua 05kg thịt trâu, chị T nói mua nhiều sẽ giảm giá còn 250.000 đồng/01kg thì N đồng ý nên chị T đi vào phía trong nhà để lấy thịt trâu ra bán, N cũng đi theo vào trong với mục đích là dùng dao không chế để lấy tài sản của chị T. Khi chị T cúi người xuống lấy thịt trâu thì bị N nhào tới kéo chị T ngã về phía sau, nằm trên nền gạch, N liền lấy cây dao giấu sẵn trước đó ra cầm trên tay phải, kề vào cổ chị T và nói “Mày la tao cắt cổ mày”, lúc này N thấy chị T có đeo sợi dây chuyền và đôi bông tai bằng vàng nên dùng tay trái giơ lên lấy tài sản; Chị T né tránh, giãy giụa nên bị cây dao của N đang cầm cắt vào cổ và đâm vào tay trái của chị T, chị T la lên “Cướp” và dùng dao cắt thịt trâu đang cầm chém trúng vào tay trái của N gây thương tích, làm chảy máu dính vào áo khoác của chị T. Do không lấy được tài sản và bị thương nên N bỏ chạy ra nơi đậu xe để chạy xe về hướng Cà Mau nhưng đi đến ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng thì dừng xe lại, cởi áo ra băng vết thương ở tay và tiếp tục điều khiển xe chạy về ấp Cái Rô, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước. Khi đến ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước thì N dừng xe lại rồi vứt bỏ cái áo dùng để băng vết thương và cây dao vừa mới gây án xuống sông, sau đó điều khiển xe chạy về nhà ông nội của N là ông Trần Văn U nhưng không thấy ai nên chạy xe về thành phố Cà Mau đến Bệnh viện Hoàn Mỹ để khâu vết thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 289/KLTTCT-TTPY ngày 18/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị T cụ thể:

- 01 vết sây sát da vùng cổ bên phải, kích thước: 1,5cm x 0,1cm. Không xếp tỷ lệ %.

- 01 vết thương còn đóng mảy 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái, kích thước: 1,2cm x 0,3cm bờ mép gọn. Tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 mảng bầm 1/3 dưới mắt trước cẳng tay trái, kích thước: 04cm x 1,5cm. Không xếp tỷ lệ%.

- 01 mảng bầm vùng gò trái, kích thước: 04cm x 2,3cm. Không xếp tỷ lệ%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là **01% (Một phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da để lại thương tích như trên.

Tại Kết luận giám định số 7707/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên chiếc áo khoác của bị hại Nguyễn Thị T gửi giám định có dính máu người, của một nam giới và một nữ giới. Kiểu gen của nữ giới trùng với kiểu gen của Nguyễn Thị T.

Tại bản Kết luận giám định số 794/KL-KLHS ngày 07/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Kiểu gen của Trần Hoàng N trùng với kiểu gen của nam giới có trong bản Kết luận giám định số 7707/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Nước kết luận:

- 01 (một) nhẫn tròn, vàng 18K, trọng lượng 03 phân, mua vào năm 2019, giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 01/12/2023 là 1.170.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền kiểu xoắn, vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ 02 phân 08 ly, mua vào năm 2020, giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 01/12/2023 là 16.692.000 đồng.

- 01 (một) đôi bông hình sao có khoen tròn, vàng 18K, trọng lượng 06 phân 07 ly, mua vào năm 2021, giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 01/12/2023 là 2.613.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản được định giá là 20.475.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật đã tạm giữ: 01 (một) áo khoác nữ vải thun màu vàng, bên trong áo có ghi chữ “NIKE RUNNING”, trên áo phát hiện có 03 (ba) vết màu nâu

đỏ nghi là máu. Sau khi giám định vết máu dính trên áo khoác trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho chị T.

Đối với cây dao mà bị can N sử dụng không chế chị T cướp tài sản vào ngày 01/12/2023, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can N đã vứt bỏ cây dao gây án xuống sông, qua truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu bị cáo Trần Hoàng N bồi thường số tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 18.000.000 đồng. Hiện bị cáo N chưa bồi thường số tiền trên cho chị T.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng N mức án tù 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của TAND thành phố Cà Mau. Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt chung của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 BLDS. Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải bồi thường số tiền mất thu nhập cho chị Nguyễn Thị T trong 02 tháng với tổng số tiền là 12.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Đối với bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo cũng đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn chăm lo cho gia đình.

- Đối với bị hại T thì về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự thì bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mất thu nhập do thuê người khác bán thịt trâu 200.000 đồng/ngày, thuê bán trong 03 tháng với tổng số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/12/2023 Trần Hoàng N đến tiệm thịt trâu “Gia Bảo” của chị Nguyễn Thị T thuộc ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước hỏi mua thịt trâu, lợi dụng lúc chị T lấy thịt trâu bán cho N thì N dùng dao thái lan (cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, có chiều dài khoảng 21,5cm) là phương tiện nguy hiểm không chế chị T để cướp tài sản, do chị T giãy giụa, truy hô và chống cự lại nên N không lấy được tài sản nên bỏ chạy ra ngoài lên xe chạy đến Bệnh viện Hoàn Mỹ tại thành phố Cà Mau để khâu vết thương.

Nhận thấy, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng dao là phương tiện nguy hiểm không chế chị T nhằm làm mất khả năng kháng cự của chị T để cướp tài sản của chị T nhưng do chị T giãy giụa, truy hô và chống cự lại nên N không lấy được tài sản và bỏ chạy. Kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị các tài sản được định giá là 20.475.000 đồng và trong lúc bị cáo dùng dao không chế chị T đã gây tổn thương cơ thể của chị T tại thời điểm giám định là **01%**. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã dùng dao không chế bị hại để cướp tài sản. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với chị Nguyễn Thị T là phụ nữ có thai, dùng vũ khí nguy hiểm và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, hành vi của bị cáo N còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và gây hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại địa

phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục bị cáo thành người công dân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Do bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với bị hại T là phụ nữ có thai nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại T yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền mất thu nhập do thuê người khác bán thịt trâu 200.000 đồng/ngày, thuê bán trong 03 tháng với tổng số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), bị cáo chấp nhận bồi thường theo phán quyết của Hội đồng xét xử. Xét thấy, việc bị cáo dùng dao không chế, cướp tài sản của chị T làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho chị T, tại thời điểm đó chị T đang mang thai, do sức khỏe và lo sợ nên chị T không thể tự đi buôn bán mà có thuê người bán thịt trâu với giá thuê là 200.000 đồng/ngày là hợp lý. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án thể hiện đến ngày 02/01/2024 thì bị cáo đã bị bắt tạm giam trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” tại thành phố Cà Mau nên không còn gây ảnh hưởng, đe dọa đối với chị T nữa; ngoài ra từ khi sự việc xảy ra là ngày 01/12/2023 đến ngày 01/02/2024 thì tình hình sức khỏe của chị T đã bình thường, đảm bảo làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước và tham gia khám nghiệm hiện trường nên việc chị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập chỉ có cơ sở chấp nhận trong 02 tháng, cụ thể: 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Do vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không xử lý.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER biển số kiểm soát 69AA-114.89, sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại cho anh Nguyễn Văn B là chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên, qua xác minh hiện anh B không có địa phương, chưa làm việc được các nội dung liên quan đến chiếc xe nên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là phù hợp.

Vào ngày 06/10/2023 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường 8, thành phố Cà Mau được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử vào ngày 28/3/2024, tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, tại thời điểm thực hiện hành vi cướp tài sản bị cáo chưa bị kết án nên không tính là tiền án.

Đối với vết thương ở cổ và tay trái của chị T do bị cáo gây ra được giám định 01% và vết thương ở tay trái của cáo do chị T gây ra, do không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo, áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoàng N bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T tổng số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo N chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải chịu thêm lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Do vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không xử lý.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Hoàng N phải chịu nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bị cáo Trần Hoàng N phải chịu nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Cái Nước;
- VKSND huyện Cái Nước;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo